



こうちけん にほんご きょうしつ にほんご

# 高知県 日本語教室・日本語サロンのマップ (2023年6月現在)

**⑦KIA にほんご クラス**

●KIA研修室 (高知市本町4-1-37-2階)

①:夜クラス 18:30-20:00 / 昼クラス 13:30-15:00

でんわ:088-875-0022 メール: info\_kia@kochi-kia.or.jp

\*各クラス1事業所につき2名まで受入可。要相談。

■月曜夜 -はたらくための日本語  
■火曜夜 -初級  
■水曜夜 -初級  
■木曜夜 -入門と初級 ※高知日本語サロンへ委託し実施。

**⑧高知 日本語 サロン**

●高知県国際交流協会内 (高知市本町4-1-37)

メール: jpsalonkochi2006@gmail.com

■木曜ひるクラス  
①:木曜日 13:30-15:00  
\*入門と初級  
※県国際交流協会が委託し実施。

■土曜サロン  
①:土曜日 13:30-15:00  
\*どのレベルでもいいです。  
\*申込みありません。

**⑩南国市 国際交流 協会-NIA**

■にほんご SHABERIBA!  
●南国市立野田公民館  
(南国市下野田267-1)  
①:水曜日 19:00-21:00  
■Sクラス-入門・初級  
■Aクラス-中級  
でんわ: 090-5270-5160 (土橋)

■にほんご Nクラス (オンライン)  
\*1事業所につき2名まで受入可。  
\*ZOOMつかいます。  
\*レベル: JLPT(N3)の勉強  
①:水曜日 19:00-21:00  
メール: nagano.sachi@gmail.com

**⑪こうなん にほんご サロン**

●のいちふれあいセンター 3階 第1学習室  
(香南市市野町西野534-1)  
①:毎月第2 金曜日 18:30-20:00  
\*どのレベルでもいいです。  
でんわ:0887-50-3022  
メール: shougai@city.kochi-konan.lg.jp

**⑥日高村 日本語 教室**

●日高村立図書館 ほしのおか 多目的ホール(高岡郡日高村本郷192)

①:17:30~19:30 \*火曜夜(中級レベル)、水曜夜(中上級レベル)

日高村役場 企画課 ※この教室は現在試験運営中で、主に村内の外国人就労者を対象としていますが、ご興味のある方はお気軽にお問い合わせください。

でんわ:0889-24-5126 メール:kikaku@vill.hidaka.lg.jp

**③くろしお にほんご サロン**

●黒潮町役場 本庁舎 3階 (幡多郡黒潮町入野5893)

①:日曜日 10:00~11:30 (毎月第2・4)

\*レベル:どのレベルでもいいです。

でんわ: 0880-43-2177  
メール: 10210020@town.kuroshio.lg.jp

**②しまんと にほんご サロン**

●四万十市役所本庁舎3階(四万十市中村大橋通4-10)

①:水曜日 (毎月第1・3) 18:00-20:00  
\*どのレベルでもいいです。  
でんわ: 0880-34-1126  
メール: syoukou@city.shimanto.lg.jp

**④すさき 日本語 サロン**

\*QRコードからみてください。  
Facebook ページです。

**⑨日本語 中級 講座(オンライン)**

主催:高知県立大学永国寺キャンパス  
(高知市永国寺町2-22)  
\*中級(N3)レベル ①:木曜日 18:00-19:30  
でんわ:088-847-8816 メール:uokcie@cc.u-kochi.ac.jp

**⑫あき にほんご サロン**

\*2023年の夏頃にはじまります。  
れんらく:安芸市農林課(中川)  
メール:norin@city.aki.lg.jp

**⑬NIHONGO 室戸**

メール:risa@catandbee.pag (市川)

\*QRコードからみてください。  
Facebook ページです。

**⑤とさし 日本語 サロン**

●土佐市複合文化施設つな一で  
M2階研修室(土佐市高岡町乙3451-1)  
\*どのレベルでもいいです。  
メール: nihongosalon.tosa@gmail.com

■水曜サロン  
①:19:00-20:30

■日曜サロン  
①:10:00-11:30

**⑭KIA オンライン にほんご**

\*1事業所につき2名まで受入可。要相談。  
みぎの QRコードから申し込みできます。  
でんわ: 088-875-0022  
メール: info\_kia@kochi-kia.or.jp

■入門クラス  
月曜昼 13:30-15:00 / 水曜夜 19:00-20:30

■初級クラス  
木曜夜 19:00-20:30 / 土曜朝 10:30-12:00

**①日本語 学級**

























●松崎福祉センター(土佐清水市加久見1466-42)

①:日曜日(月2回) 10:00~12:00 \*レベル: 初級  
でんわ: 0880-82-3410 (松崎福祉センター)  
0880-82-8400 (NPO法人そよ風)

※詳細は、各地域の日本語教室・サロンへ直接電話やメールでお問い合わせください。



- 当マップについて  
公益財団法人 高知県国際交流協会 電話:088-875-0022
- 高知県内の日本語教育推進事業について  
高知県文化生活スポーツ部(文化国際課) 電話:088-823-9605

	やさしい にほんご くわしいことは、あなたが きたい きょうしつや サロンに てんわ か メールで きて ください	英語<English> For more information, please contact Japanese language classes and salons directly, by phone or email.	中国語 < 中文 > 详情请直接通过电话或邮件, 向各地区的日语 教室或沙龙咨询	ベトナム語<Tiếng Việt> Liên hệ trực tiếp lớp học và salon tiếng Nhật ở các địa phương qua điện thoại hoặc email để biết thêm chi tiết.	インドネシア語<Bahasa Indonesia> Untuk Hal yang lebih rinci, silahkan bertanya melalui email atau hubungi kelas yang ingin anda kunjungi.
①	<b>にほんご がつきゅう (むりょう)</b> ◆にちようび(つき2かい) 10:00-12:00 *レベル:しよきゅう *もうしこみ:してください。 *きょうかしよ:いりません。	<b>Japanese Classroom (Free)</b> ◆Sunday Classroom ⑩ 10:00-12:00 *Level: Beginner *Registration Required *Textbook: Not Necessary	<b>日语教室 (免费)</b> ◆星期天教室(一个月2次) ⑩ 10:00-12:00 *日语等级: 初级 *申请:有 *教材:不需要	<b>Lớp học tiếng Nhật (Miễn phí)</b> ◆Chủ Nhật (2 lần/tháng) ⑩ 10:00-12:00 *Trình độ: sơ cấp *Cần phải đăng ký *Không cần sách giáo khoa	<b>Kelas Bahasa Jepang (Gratis)</b> ◆Hari Minggu kelas (2 kali sebulan) ⑩ 10:00-12:00 *Level: Kelas Dasar *Silahkan melakukan pendaftaran *Buku: Tidak Perlu
②	<b>しまんとにほんご サロン(むりょう)</b> ◆すいようび(つき2かい) 18:00-20:00 *どのレベルでも OK *もうしこみ:ありません。 *きょうかしよ:いりません。	<b>Shimanto Nihongo Salon (Free)</b> ◆Wednesday Classroom ⑩ 18:00-20:00 *All Levels Welcome *Textbook: Not Necessary *Registration: Not Required	<b>四万十日語教室 (免费)</b> ◆星期三教室(一个月2次) ⑩ 18:00-20:00 *等级不限 *申请: 无 *教材:不需要	<b>Salon tiếng Nhật Shimanto (Miễn phí)</b> ◆Thứ 4 (2 lần/tháng) ⑩ 18:00-20:00 *Mọi cấp độ *Không cần phải đăng ký *Không cần sách giáo khoa	<b>Kelas Bahasa Jepang Shimanto (Gratis)</b> ◆Rabu kelas ⑩ 18:00-20:00 (2 kali sebulan) *Level: Semua Level *Buku: Tidak Perlu *Pendaftaran: Tidak perlu
③	<b>くろしおにほんご サロン(むりょう)</b> ◆にちようび(つき2かい) 10:00-11:30 *どのレベルでも OK *もうしこみ:ありません。 *きょうかしよ:いりません。	<b>Kuroshio Nihongo Salon (Free)</b> ◆Sunday Classroom ⑩ 10:00-11:30 *All Levels Welcome *Textbook: Not Necessary *Registration: Not Required	<b>黒潮日语教室 (免费)</b> ◆星期天教室(一个月2次) ⑩ 10:00-11:30 *等级不限 *申请: 无 *教材:不需要	<b>Salon tiếng Nhật Kuroshio (Miễn phí)</b> ◆Chủ Nhật (2 lần/tháng) ⑩ 10:00-11:30 *Mọi cấp độ *Không cần phải đăng ký *Không cần sách giáo khoa	<b>Kelas Bahasa Jepang Kuroshio (Gratis)</b> ◆Hari Minggu kelas ⑩ 10:00-11:30 *Level: Semua Level *Buku: Tidak Perlu *Pendaftaran: Tidak perlu
④	<b>すさき にほんご サロン(むりょう)</b> (マップの)QRコードから Facebook を みてください。	<b>Susaki Nihongo Salon (Free)</b> Please visit the Facebook page using the QR code in section I3 on the map.	<b>須崎市 日语教室 (免费)</b> 请扫描地图上的二维码, 在 Facebook 查看	<b>Salon tiếng Nhật Susaki (Miễn phí)</b> Hãy xem thông tin trên trang Facebook bằng cách quét mã QR ở bản đồ lớp học	<b>Kelas Bahasa Jepang Kota Susaki (Gratis)</b> Silahkan Kunjungi kami di facebook dengan menggunakan kode QR di peta
⑤	<b>とさし にほんご サロン (むりょう)</b> ◆にちようサロン ⑩ 10:00-11:30 ◆すいようサロン ⑩ 19:00-20:30 *どのレベルでも OK *もうしこみ:ありません。 *きょうかしよ:いりません。	<b>Tosa City Nihongo Salon (Free)</b> ◆Sunday Classroom ⑩ 10:00-11:30 ◆Wednesday Classroom ⑩ 19:00-20:30 *All Levels Welcome *Textbook: Not Necessary *Registration: Not Required	<b>土佐市 日语教室 (免费)</b> ◆星期天教室 ⑩ 10:00-11:30 ◆星期三教室 ⑩ 19:00-20:30 *等级不限 *申请: 无 *教材:不需要	<b>Salon tiếng Nhật thành phố Tosa (Miễn phí)</b> ◆Lớp Chủ Nhật ⑩ 10:00-11:30 ◆Lớp Thứ 4 ⑩ 19:00-20:30 *Mọi cấp độ *Không cần phải đăng ký *Không cần sách giáo khoa	<b>Kelas Bahasa Jepang Kota Tosa (Gratis)</b> ◆Hari Minggu kelas ⑩ 10:00-11:30 ◆Rabu kelas ⑩ 19:00-20:30 *Level: Semua Level *Buku: Tidak Perlu *Pendaftaran: Tidak perlu
⑥	<b>ひだかむら にほんご きょうしつ</b> ◆⑩:よる 17:30-19:30 ・かようびーちゅうきゅう ・すいようびーちゅうじようきゅう *もうしこみ: ひだかむら に れんらくしてください。	<b>Hidakamura Nihongo Class (Free)</b> ◆⑩ 17:30-19:30 *Registration Required ・Tuesday-Intermediate Class ・Wednesday-Advanced-Intermediate Class	<b>日高村 日语教室</b> ◆⑩ 晚上 17:30-19:30 ・星期二-中级・星期三-中高级 *申请: 请联系日高村	<b>Lớp học tiếng Nhật Hidakamura (Miễn phí)</b> ⑩ 17:30-19:30 ・Lớp thứ 3: Trung cấp; ・Lớp thứ 4: Trung - cao cấp *Liên hệ Hidakamura để đăng ký	<b>Kelas bahasa jepang Hidakamura</b> ◆⑩: Malam 17:30 - 19:30 ・Selasa-level menengah ・Rabu-level menengah dan lanjutan *pendaftaran: Silahkan hubungi Hidakamura
⑦	<b>KIA にほんご クラス (むりょう)</b> ◆⑩:よる 18:30-20:00 / ひる 13:30-15:00 ・げつようび よる -はたらくためのにほんご(けいご・かんじ) ・かようび よる -しよちゅうきゅう(N4くらい) ・すいよう よる -しよきゅう(もじ・かいわ・ぶんぼう) ・もくよう ひる -にゅうもん としよきゅう(もじ・かいわ・ぶんぼう) *もうしこみ してください。	<b>KIA Nihongo Class (Free)</b> ◆⑩ 18:30-20:00 ・Monday-Nihongo for Work ・Tuesday-Early-Intermediate Class (JLPT N4) ・Wednesday- Beginner Class (Words, Conversation, Grammar) *Textbook: Need To Buy *Registration Required	<b>KIA 日语教室 (免费)</b> ◆⑩: 18:30-20:00 ・星期一 为了工作的日语(敬语和汉字) ・星期二 初中级班级(JLPTのN4水平) ・星期三 初级班级(生活会话・文字・语法) ・星期四 入门与初级(生活会话・文字・语法) *申请: 有	<b>Lớp học tiếng Nhật tại KIA (Miễn phí)</b> ◆Tối ⑩: 18:30-20:00/Chiều ⑩: 13:30-15:00 ・Tối thứ 2: Tiếng Nhật trong công việc (kính ngữ, chữ Hán) ・Tối thứ 3: Sơ trung cấp (trình độ JLPT N4) ・Tối thứ 4: Lớp sơ cấp (từ vựng, ngữ pháp, hội thoại) ・Chiều thứ 5: Nhập môn và sơ cấp (từ vựng, ngữ pháp, hội thoại) *Cần phải đăng ký	<b>KIA bahasa Jepang kelas (Gratis)</b> ◆⑩: Malam 18:30-20:00 / Siang 13:30 - 15:00 ・Senin malam - Bahasa Jepang untuk bekerja ( bahasa sopan atau hormat・kanji) ・Selasa malam - Level Dasar ( Sekitar level JLPT N4) ・Rabu malam -Level Dasar(huruf, percakapan, pola kalimat) ・Kamis siang-perkenalan dan dasar (huruf, percakapan, pola kalimat) *Silahkan melakukan pendaftaran
⑧	<b>こうち にほんご サロン (むりょう)</b> ◆どよう サロン ⑩:どようび 13:30-15:00 *どのレベルでも OK *もうしこみ: ありません。 ◆もくよう ひるクラス (にゅうもん としよきゅう) ⑩:もくようび 13:30-15:00 *もうしこみ してください。	<b>Kochi Nihongo Salon (Free)</b> ◆Saturday Japanese Salon ⑩ Saturday 13:30-15:00 *All Levels Welcome *Registration: Not Required ◆Thursday Japanese Class (Introductory-Beginner) *Registration Required ⑩ Thursday 13:30-15:00	<b>高知日语学习沙龙 (免费)</b> ◆星期六日语沙龙 ⑩: 星期六 (13:30-15:00) *日语等级: 等级不限 * 不需要申请报名 ◆星期四日语教室(入門・初级) ⑩: 星期四 (13:30-15:00) *申请:有	<b>Salon tiếng Nhật Kochi (Miễn phí)</b> ◆Salon tiếng Nhật thứ bảy ⑩ Thứ 7 13:30-15:00 *Mọi cấp độ *Không cần phải đăng ký ◆Lớp học thứ năm (Nhập môn và sơ cấp) ⑩ Thứ 5 13:30-15:00 *Cần phải đăng ký	<b>Kochi Nihongo Salon (Gratis)</b> ◆Sabtu Nihongo Salon ⑩ Sabtu (13:30-15:00) *Semua Level *Pendaftaran: Tidak perlu ◆Mokuyou kelas siang ( penghantar dan dasar ) ⑩ Kamis (13:30-15:00) *Pendaftaran: Perlu
⑨	<b>こうちけんりつだいがく 高知県立大学 にほんご ちゅうきゅう こうざ (むりょう)</b> ⑩:もくようび 18:00-19:30  *レベル-ちゅうきゅう *もうしこみ してください。 *むりょう (オンラインのとき) 	<b>University of Kochi (Free)</b> ⑩ Thursday 18:00-19:00 *Level: Intermediate *Registration Required *Tuition: Free (Online) *Textbook: Need To Buy 	<b>高知县立大学 日语中级讲座 (免费)</b> ⑩: 星期四 (18:00-19:30) *等级: 中级 *教学费用(on line): 免费  *申请: 有 	<b>Lớp tiếng Nhật trung cấp Đại học Kochi Kenritsu (Miễn phí)</b> ⑩ Thứ 5 18:00-19:30 *Cấp độ: Trung cấp *Cần phải đăng ký  *Miễn phí (đối với lớp học online) 	<b>Universitas Prefektur Kochi Kursus Menengah (Gratis)</b> ⑩ Kamis (18:00-19:30) *Level: Menengah  *Silahkan melakukan pendaftaran  *Biaya: Gratis (online) 
⑩	<b>なんこくし こくさい こうりゅう きょうかい-NIA にほんご</b> ⑩:すいようび 19:00-21:00 ◆にほんご SHABERIBA! ・Sクラス-にゅうもん としよきゅう *参加費 1回100円  ・Aクラス-しよちゅうきゅう ◆にほんご Nクラス-N3  *むりょう *もうしこみ してください。 	<b>Nankoku City International Association (NIA)</b> ⑩ Wednesday 19:00-21:00 ◆Japanese SHABERIBA! *100 yen (On the day of participation) ・Class S-Introductory-Beginner ・Class A-Beginner-Intermediate ◆Japanese Class N (JLPT N3) [ONLINE]  *Tuition: Free *Registration Required 	<b>南国市国际交流协会 (NIA)</b> ⑩: 星期三 (19:00-21:00) ◆日语 SHABERIBA! ・班级 S - 入门・初级 *教学费用 一次100日元 (参加日) ・班级 A - 初中级班级 ◆日语班级 N - N3 [online] (免费)  *申请: 有 *教材: 自己购买 	<b>Hiệp hội giao lưu quốc tế Nankoku (NIA)</b> ⑩ Thứ 4 19:00-21:00 ◆Tiếng Nhật SHABERIBA! *Học phí: 100 yen/buổi ・Lớp S-Nhập môn và sơ cấp ・Lớp A-Lớp sơ - trung cấp ◆Lớp tiếng Nhật N - N3 (JLPT) [online]  *Miễn phí *Cần phải đăng ký 	<b>Nankoku International Association (NIA)</b> ⑩ Rabu (19:00-21:00) ◆Nihongo SHABERIBA! *Biaya partisipasi: 100 yen sekali ・Kelas S-Dasar-Pengantar ・Kelas A-Pemula-menengah ◆Nihongo Kelas N-N3 [Online Kelas]  *Biaya Gratis *Pendaftaran: Perlu 
⑪	<b>こうなん にほんご サロン (むりょう)</b> ◆まいつき だい2 きんようび 18:30-20:00 *どのレベルでも OK *もうしこみ:ありません。 *きょうかしよ:いりません。	<b>Kounan Nihongo Salon (Free)</b> ◆⑩ Second Friday Of Every Month 18:30-20:00 *All Levels Welcome *Textbook: Not Necessary *Registration: Not Required	<b>香南日语教室 (免费)</b> ◆毎月の第二个星期五 18:30-20:00 *等级不限 *申请: 无 *教材:不需要	<b>Salon tiếng Nhật Konan (Miễn phí)</b> ◆Thứ 6 của tuần thứ hai hàng tháng 18:30-20:00 *Mọi cấp độ *Không cần phải đăng ký *Không cần sách giáo khoa	<b>Kelas Bahasa Jepang Kounan (Gratis)</b> ◆minggu kedua hari jumat setiap bulan 18:30-20:00 *Level: Semua Level *Buku: Tidak Perlu *Pendaftaran: Tidak perlu
⑬	<b>NIHONGO むろと (むりょう)</b> (マップの)QRコードから Facebook を みてください。	<b>NIHONGO MUROTO (Free)</b> Please visit the Facebook page using the QR code in section I3 on the map.	<b>日语 室戸 (免费)</b> 请扫描地图上的二维码, 在 Facebook 查看	<b>NIHONGO MUROTO (Miễn phí)</b> Hãy xem thông tin trên trang Facebook bằng cách quét mã QR ở bản đồ lớp học	<b>NIHONGO MUROTO (Gratis)</b> Silahkan Kunjungi kami di facebook dengan menggunakan kode QR di peta.
⑭	<b>KIA オンラインにほんごクラス(むりょう)</b> ◆げつよう ひる 13:30-15:00 (にゅうもん) ◆すいよう よる 19:00-20:30 (にゅうもん)  ◆もくよう よる 19:00-20:30 (しよきゅう) ◆どよう あさ 10:30-12:00 (しよきゅう)  *もうしこみ してください。	<b>KIA Online Nihongo Class (Free)</b> ◆Monday 13:30-15:00 (Introductory Class) ◆Wednesday 19:00-20:30 (Introductory Class) ◆Thursday 19:00-20:30 (Beginner Class) ◆Saturday 10:30-12:00 (Beginner Class) *Registration Required 	<b>KIA Online 日语教室 (免费)</b> ◆星期一-教室 13:30-15:00 (入门) ◆星期三-教室 19:00-20:30 (入门) ◆星期四-教室 19:00-20:30 (初级) ◆星期六-教室 10:30-12:00 (初级) ※申请: 有 	<b>Lớp học tiếng Nhật online KIA (Miễn phí)</b> ◆Thứ 2 13:30 - 15:00 (Nhập môn) ◆Thứ 4 19:00 - 20:30 (Nhập môn) ◆Thứ 5 19:00 - 20:30 (Sơ cấp) ◆Thứ 7 10:30 - 12:00 (Sơ cấp) *Cần phải đăng ký 	<b>KIA Online Kelas bahasa Jepang (Gratis)</b> ◆Senin 13:30-15:00 (Level pengantar) ◆Rabu 19:00-20:30 Level pengantar ◆Kamis 19:00-20:30 (Level Dasar) ◆Sabtu 10:30-12:00 (Level Dasar) *Pendaftaran: Perlu 